

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG CALIPEST
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG CALIPEST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CALIPEST ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CALIPEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110639712

3. Ngày thành lập: 05/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, Tổ dân phố 13 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965529095

Fax:

Email: calipest91@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công các hạng mục phòng chống và diệt nấm, mốc, mối, mọt, kiến, gián, ruồi, muỗi và các loại côn trùng gây hại khác.	4390
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá) Môi giới mua bán hàng hóa	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4620
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Loại trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4663

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất y tế; thuốc bảo vệ thực vật; chế phẩm phòng chống và diệt nấm, mốc, mối, mọt, kiến, gián, ruồi, muỗi và các loại côn trùng gây hại khác. (Nghị định 91/2016/NĐ-CP) (Loại trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4669
9.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng;	0149
10.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: - Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng - Kiểm soát loài sinh vật gây hại	0161
11.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương Mại 2005)	8299
13.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
18.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thi công phòng chống mối - Giám sát thi công phòng chống mối (Mục 4 tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7958:2008 bảo vệ công trình xây dựng - phòng chống mối cho công trình xây dựng mới)	7110
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
23.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310

24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn	4719
25.	Sao chép bản ghi các loại	1820
26.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
28.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng sử dụng trong y tế và gia dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2029
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm các mặt hàng pháp luật cấm kinh doanh)	4791
30.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;	4799
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
33.	Bốc xếp hàng hóa (trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	5224
34.	Xuất bản phần mềm	5820
35.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ khử trùng, phòng chống và diệt nấm, mốc, mối, mọt, kiến, gián, ruồi, muỗi và các loại côn trùng gây hại khác nhà cửa.	8110
36.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Dịch vụ khử trùng, phòng chống và diệt nấm, mốc, mối, mọt, kiến, gián, ruồi, muỗi và các loại côn trùng gây hại khác nhà cửa, khu dân cư, nhà hành chính.	8121(Chính)
37.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ tẩy uế và diệt côn trùng, chống mối mọt	8129
38.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	8130
39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoá chất y tế; chế phẩm phòng chống và diệt nấm, mốc, mối, mọt, kiến, gián, ruồi, muỗi và các loại côn trùng gây hại khác. (Loại trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4772
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 30.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HUY THÂN	Thôn Cốc Thượng, Xã Hoàng Diệu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	15.000.000	5,000	001091056526	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500	15.000.000	5,000		

2	PHẠM THỊ HIỀN	Tổ dân phố 10 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.000	270.000.000	90,000	035186000159
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	27.000	270.000.000	90,000	
3	VŨ MẠNH TUỖNG	Đội 4, Xã Nghĩa Đồng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	15.000.000	5,000	036092001969
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.500	15.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ MẠNH TUỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/11/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036092001969*

Ngày cấp: *10/05/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Đội 4, Xã Nghĩa Đông, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đội 4, Xã Nghĩa Đông, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*